

Ban hành theo Thông tư số
...../2018/TT-BTC

Thời hạn gửi báo cáo:

Báo cáo quý: Ngày 20 của tháng đầu quý sau

Báo cáo năm: Sau 25 ngày kết thúc năm

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG VÀ
GIÁ TRỊ HÀNG DỰ TRỮ
QUỐC GIA XUẤT VIỆN TRỢ
TRONG KỲ**

Quý, năm

Kỳ báo cáo:năm.....

Đơn vị báo cáo: Bộ, ngành quản lý hàng DTQG

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Tổng cục DTNN)

[illegible]

....																
I. Đơn vị Y																
2. Nhóm mặt hàng 2																
Mặt hàng 1																
Mặt hàng 2																
....																
TỔNG	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x	

** Ghi chú: Dấu "x" tại hàng "TỔNG" là nội dung không phải tổng hợp, báo cáo.*

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Chức vụ, ký, họ tên)

Ngày tháng năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 009.H/BCDTQG-BN: Báo cáo số lượng và giá trị hàng dự trữ quốc gia xuất viện trợ trong kỳ

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số lượng, giá trị hàng dự trữ quốc gia xuất viện trợ là số lượng, giá trị vật tư, thiết bị, hàng hóa dự trữ quốc gia xuất viện trợ không thu tiền trong kỳ báo cáo (quý, năm) cho một quốc gia cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Cách ghi biểu

- Cột A: Ghi theo tên kế hoạch mua hàng DTQG; danh mục mặt hàng ghi chi tiết từng mặt hàng và phân theo nhóm danh mục mặt hàng theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật dự trữ quốc gia và Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15/12/2015 về sửa đổi, bổ sung danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ.

- Cột 1: Ghi đơn vị tính của từng loại mặt hàng.

- Cột 2,3,4: Ghi theo số liệu thực tế khi nhập hàng.

- Cột 5: Tính từ thời điểm hàng nhập kho dự trữ quốc gia đến thời điểm xuất kho.

- Cột 6,7,8: Ghi số lượng, giá trị hàng DTQG thực nhận tương ứng với quốc gia nhận hàng DTQG trong kỳ báo cáo.

- Cột 9: Ghi địa chỉ giao nhận hàng xuất viện trợ.

- Cột 10-12: Ghi số lượng, giá trị hàng DTQG thực nhận tương ứng với quốc gia nhận hàng DTQG lũy kế từ đầu năm.

- Cột 13: Ghi rõ các địa chỉ giao nhận hàng xuất viện trợ từ đầu năm.

- Cột 14-15: Tổng số lượng, giá trị hàng DTQG xuất viện trợ.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê ngành dự trữ quốc gia

Nguồn: Thông tư 130/2018/TT-BTC

